

Bản án số: 07/2020/HS-ST  
Ngày 19 - 5 - 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH THANH HOÁ

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Đăng Thành

**- Thư ký phiên toà:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số 01/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

La Thanh A; sinh ngày 28 tháng 8 năm 1986; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện I, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: La Thanh D; con bà: Phạm Thị F; sống như vợ chồng với Phạm Thị E và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 14/01/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện I xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, ngày 10/8/2006, bị công an huyện I, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2020 cho đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Chị La Thị B; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện I, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Anh Vũ C; sinh năm: 1987; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện I, tỉnh Thanh Hoá.

**- Người đại diện theo uỷ quyền của anh Thanh:** Chị La Thị B. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Ông La Thanh **D**; sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn **G**, xã **H**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Chị La Thị **E**; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn **U'**, xã **H**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

3. Bà Phạm Thị **F**; sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn **G**, xã **H**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019 sau khi ăn cơm, uống rượu xong tại đám giỗ của gia đình bố đẻ là La Thanh **D**. La Thanh **A** hỏi xin em gái là chị La Thị **B** 200.000 đồng, để đi chơi, chị **B** không có đủ tiền, mà chỉ có 39.000 đồng, chị **B** đưa nhưng **A** không nhận. **A** liền chửi bới, giật chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe mô tô của chị **B**, dắt xe quay đầu hướng ra đường chính và yêu cầu chị **B** chở **A** đi chơi (không rõ mục đích đi đâu). Chị **B** không đồng ý, **A** tiếp tục chửi bới rồi chạy vào trong nhà bếp lấy 01 con dao xông ra chém, đập phá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-123.15 của chị La Thị **B** và anh Vũ **C**, làm hư hỏng một số bộ phận gồm:

- Hai gương chiếu hậu trái, phải bị vỡ hoàn toàn.
- Cụm đồng hồ công tơ mét bị vỡ.
- Phần nhựa tiếp giáp mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ ở vị trí phía trên bên phải và phía dưới bên trái, kích thước 14cm x 18cm.
- Phần mặt nạ bị vỡ đôi, mất phần đuôi của mặt nạ, kích thước 08cm x 14cm.
- Phần nhựa tiếp giáp ổ khóa điện bị vỡ.
- 02 yếm bên trái và bên phải đều bị vỡ cả cánh trong và cánh ngoài.
- Chấn bụn bánh trước rách một đường ngang dài 14,5cm x 08cm.
- Cụm đèn hậu, đèn phanh và xi nhan bên phải bị vỡ.
- Phần nhựa che sườn xe (bao gồm tem xe) bên phải bị vỡ hình tam giác, kích thước 16cm x 19cm.
- Tay nắm bằng cao su phía đuôi sau yên xe có 03 vết rách, mỗi vết dài 04 cm.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 49/KL-HĐĐG ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện **I** xác định: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 2.920.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNL ngày 27/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **I**, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố La Thanh **A**

về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt La Thanh **A** mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Xác định hiện tại bị cáo không có tài sản, thu nhập nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị **B** không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao, loại dao 6, dài 68cm, cán dao làm bằng gỗ, phần tiếp giáp cán dao rộng 03cm, phần mũi dao rộng 5,5cm, lưỡi dao sắc mẻ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019, tại gia đình nhà bị cáo có làm giỗ. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong bị cáo hỏi xin chị **B** 200.000 đồng để đi chơi nhưng chị **B** không có đủ tiền. Bị cáo bảo chị **B** chờ đi chơi nhưng chị **B** không đồng ý. Tức giận nên bị cáo vào trong nhà bếp lấy 01 con dao xông ra chém, đập phá chiếc xe mô tô của chị **B** làm hư hỏng một số bộ phận.

Bị hại chị La Thị **B** trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019, chị có đến gia đình nhà bố chị để ăn giỗ. Sau khi ăn cơm xong bị cáo hỏi xin chị 200.000 đồng để đi chơi nhưng chị không có đủ tiền, chỉ có 39.000đ, bị cáo không lấy. Bị cáo bảo chị chờ đi chơi nhưng chị không đồng ý. Bị cáo vào trong nhà bếp lấy 01 con dao xông ra chém, đập phá chiếc xe mô tô của chị làm hư hỏng một số bộ phận. Chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng chị. Chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Vũ **C** trình bày: Khoảng 12 giờ, ngày 20/11/2019, vợ chồng anh có đến gia đình nhà bố vợ để ăn giỗ. Sau khi ăn cơm xong anh về trước. Đến khoảng 13 giờ thì anh nghe chị **B** gọi điện báo là bị cáo đã đập phá chiếc xe mô tô của chị làm hư hỏng một số bộ phận. Chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng anh. Anh mang xe đi sửa hết 4.290.000đ.

Người làm chứng ông La Thanh **D**, bà Phạm Thị **F** trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019, tại gia đình nhà ông bà có tổ chức làm giỗ cho bà cố, ông bà có bảo các con đến ăn cơm. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong bị cáo hỏi xin chị **B** 200.000 đồng để đi chơi nhưng chị **B** không có đủ tiền. Bị cáo bảo chị **B** chờ đi chơi nhưng chị **B** không đồng ý. Tức giận nên bị cáo vào trong nhà bếp lấy 01 con dao xông ra chém, đập phá chiếc xe mô tô của chị **B** và anh Thanh làm hư hỏng một số bộ phận. Con dao bị cáo sử dụng là của gia đình ông bà, ông không yêu cầu nhận lại con dao trên.

Người làm chứng chị La Thị **E** trình bày: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019, chị có đến gia đình nhà bố mẹ chị để ăn giỗ. Sau khi ăn cơm xong bị cáo hỏi xin chị **B** 200.000 đồng để đi chơi nhưng chị **B** không có đủ tiền. Bị cáo bảo chị **B** chờ đi chơi nhưng chị **B** không đồng ý. Bị cáo vào trong nhà bếp lấy 01

con dao xông ra chém, đập phá chiếc xe mô tô của chị **B** và anh Thanh làm hư hỏng một số bộ phận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 20/11/2019 tại gia đình nhà ông La Thanh **D** ở thôn **G**, xã **H**, huyện **I**, tỉnh Thanh Hóa, La Thanh **A** sử dụng dao đập phá làm hư hỏng một số bộ phận của chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 36K5-123.15 của chị La Thị **B** và anh Vũ **C**. Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là: 2.920.000đ (Hai triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 178 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài ra chỉ vì tức giận bốc đồng mà đã đập phá tài sản của chính em gái mình nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) con dao, loại dao 6, dài 68cm, cán dao làm bằng gỗ, phần tiếp giáp cán dao rộng 03cm, phần mũi dao rộng 5,5cm, lưỡi dao sắc mẻ là công cụ phạm tội không có giá trị, chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo **pA** chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự ngày 10/8/2006 của công an huyện I, tỉnh Thanh Hóa: Xét thấy ngày 14/01/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện I xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 28/7/2006 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản. Thời điểm này bị cáo chưa được xoá án tích về lần phạm tội trước đó nhưng công an huyện I, tỉnh Thanh Hóa lại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật mà phải khởi tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/7/2006. Tính đến ngày phạm tội lần này, đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản ngày 28/7/2006 nên HĐXX không xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo La Thanh A phạm tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Xử phạt: La Thanh A 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/3/2020).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao, loại dao 6, dài 68cm, cán dao làm bằng gỗ, phần tiếp giáp cán dao rộng 03cm, phần mũi dao rộng 5,5cm, lưỡi dao sắc mề. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo La Thanh A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện I;
- CQTHAHS CA huyện I;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện I;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thanh Tân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đức Hoàn**

**Bùi Đăng Thanh**

**Nguyễn Thanh Tân**

